kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 05/11/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H12.CK1.038

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Việc để chai dầu ngoài ánh sáng mặt trời có ảnh hưởng gì tới tốc độ ôi của dầu mỡ?

A. Không ảnh hưởng gì tới tốc độ ôi
B. Làm dầu mau ôi hơn
C. Làm dầu chuyển thành xà phòng
D. Làm dầu lâu ôi hơn

Câu 2. Enzyme hoạt động tốt nhất trong điều kiện

A. nhiệt độ và pH thích hợp với từng loại enzyme
B. nhiệt độ càng cao càng tốt
C. áp suất rất cao
D. môi trường acid mạnh với mọi enzyme

Câu 3. Hồ sơ kiểm soát chất lượng của một mẻ **cellulose nitrate** có pha thêm phụ gia **không chứa nitrogen**. Mọi phép xử lí mẫu do phòng chuyên trách làm; đề chỉ đưa lại số liệu lưu trữ. Mắt xích cellulose có $M = 162$ g/mol với ba nhóm OH. Mỗi lần thay một H bằng NO_2 làm mắt xích **nặng thêm 45 g/mol** và mang thêm 14 g nitrogen, nên mắt xích đã thế trung bình x nhóm có khối lượng mol $162 + 45x$, với $0 \le x \le 3$. **Hai kênh phân tích.** Kênh nitrogen cho số mol N bằng $n_N = \dfrac{m_N - m_{blank}}{14\rho_N}$ kênh khung cellulose được phòng phân tích chuyển định lượng mỗi mắt xích thành **một** mol glucose, nên $n_U = \dfrac{m_G - m_{blank}}{180\rho_G}$. Độ thế trung bình là $x = n_N/n_U$.

Kênh phân tích	Số đọc (g)	Mẫu trắng (g)	Hệ số thu hồi
Nitrogen (quy về N)	$0,130$	$0,021$	$0,984$
Khung cellulose (quy về glucose)	$0,619$	$0,033$	thẻ A hoặc thẻ B

Cả bốn số đọc trên đều hiện theo bước $0,001$ g, nên mỗi số chỉ cho biết giá trị thật nằm trong khoảng số đọc $\pm 0,0005$ g. **Nhãn thẻ hiệu suất của kênh glucose bị rơi mất.** Chỉ còn biết nó là một trong hai thẻ: thẻ A có $\rho_G = 0,977$, thẻ B có $\rho_G = 0,887$. **Hai phép cân độc lập** cho khối lượng khô và khối lượng phụ gia:

Phép cân	Giá trị (g)	Độ không đảm bảo (g)
Khối lượng khô của mẫu	$1,049$	$\pm 0,0015$
Khối lượng phụ gia (không chứa N)	$0,155$	$\pm 0,0009$

Phần polymer nặng bằng khối lượng khô trừ phụ gia, mà mỗi mắt xích đã thế góp $162 + 45x$ gam cho mỗi mol, tức tổng $162n_U + 45n_N$ gam. **Điều kiện khép kín khối lượng:** $P^- \le 162n_U + 45n_N \le P^+$, với $P^- = m^-_{kho} - m^+_{add}$ và $P^+ = m^+_{kho} - m^-_{add}$. **Giao thức báo cáo.** Với mỗi thẻ, dựng miền các cặp (n_N, n_U) vừa nằm trong hai khoảng của hai kênh vừa thoả điều kiện khép kín. Thẻ hợp lệ là thẻ **duy nhất** có miền ấy khác rỗng. Trên miền của thẻ hợp lệ, lấy giá trị lớn nhất của $x = n_N/n_U$, rồi báo **số nhỏ nhất theo bước $0,01$ không thấp hơn** giá trị ấy. Hỏi: thẻ nào hợp lệ và phải báo độ thế bằng bao nhiêu?

A. Thẻ A, báo $x = 2,39$ **B.** Thẻ A, báo $x = 2,41$ **C.** Thẻ B, báo $x = 2,18$ **D.** Thẻ A, báo $x = 2,38$

Câu 4. Thuỷ phân hoàn toàn 24,5 g peptide Gly–Ala–Val ($M = 245$) bằng dung dịch NaOH vừa đủ. Biết mỗi gốc amino acid cần một mol NaOH, số mol NaOH đã dùng là

A. 0,4 mol **B.** 0,2 mol **C.** 0,3 mol **D.** 0,1 mol

Câu 5. Đun formic acid (HCOOH) với ethanol (C_2H_5OH) có H_2SO_4 đặc làm xúc tác, sản phẩm hữu cơ thu được là

A. $HCOOCH_3$ **B.** CH_3COOCH_3 **C.** $HCOOC_2H_5$ **D.** $CH_3COOC_2H_5$

Câu 6. Một khẩu phần ăn chứa 100 g carbohydrate. Biết mỗi gam carbohydrate cho khoảng 4 kcal, năng lượng khẩu phần ấy cung cấp là

A. 900 kcal **B.** 100 kcal **C.** 25 kcal **D.** 400 kcal

Câu 7. Khi pin điện hoá hoạt động, cation trong cầu muối di chuyển theo chiều nào?

A. Đứng yên tại chỗ trong suốt quá trình **B.** Đi về phía nửa pin chứa cathode
C. Đi từ anode sang cathode **D.** Đi về phía nửa pin chứa anode

Câu 8. Nguyên liệu để sản xuất tơ nylon-6 là

A. acid 6-aminohexanoic **B.** glycine **C.** glutamic acid **D.** aniline

Câu 9. Khối lượng của một mắt xích trong poly(vinyl chloride) bằng bao nhiêu?

A. 28 **B.** 104 **C.** 42 **D.** 62,5

Câu 10. Ester $HCOOCH_3$ có tên gọi là

A. methyl acetate **B.** ethyl formate **C.** ethyl acetate **D.** methyl formate